

Số: /NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng
sang thực hiện Dự án cơ sở sản xuất chế tạo các cấu kiện kim loại,
sửa chữa, bảo dưỡng xe cơ giới, máy công trình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16
tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của
Luật Lâm nghiệp;*

*Xét Tờ trình số 34/TTr-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng
sang mục đích khác để thực hiện Dự án cơ sở sản xuất chế tạo các cấu kiện
kim loại, sửa chữa, bảo dưỡng xe cơ giới, máy công trình; Báo cáo thẩm tra số
178/BC-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng
nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang
thực hiện Dự án cơ sở sản xuất chế tạo các cấu kiện kim loại, sửa chữa,
bảo dưỡng xe cơ giới, máy công trình, cụ thể:**

- Tổng diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng là 4,935 ha rừng trồng;
Loại rừng: Rừng sản xuất.

- Địa điểm: Xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Kh).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân

Phụ lục:
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG THỰC HIỆN
Dự án cơ sở sản xuất chế tạo các cấu kiện kim loại, sửa chữa, bảo dưỡng xe cơ giới, máy công trình
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án/Tên tổ chức đề nghị	Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính	Trong đó					Ghi chú
			Tổng diện tích có rừng chuyển đổi mục đích sử dụng (ha)	Phân theo quy hoạch, loại rừng, nguồn gốc và loài cây				
				Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Rừng sản xuất (ha)	Nguồn gốc và loài cây	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Dự án cơ sở sản xuất chế tạo các cấu kiện kim loại, sửa chữa, bảo dưỡng xe cơ giới, máy công trình	04 lô, thuộc khoảnh 548 tại xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang	4,152 ha			4,152 ha	Loài cây: Keo, năm trồng 2017, mật độ từ 1.300 - 1.900 cây/ha;	Diện tích rừng trồng đã có trữ lượng
		Lô 22c, khoảnh 548 tại xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang	0,144 ha			0,144 ha	Loài cây Bạch đàn; năm trồng 2019; Mật độ bình quân 2.000 cây/ha	Diện tích rừng trồng chưa có trữ lượng
		Diện tích thuộc khoảnh 548, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang (nằm ngoài quy hoạch lâm nghiệp nhưng nằm trong hồ sơ quản lý rừng)	0,639 ha				Loài cây Keo, năm trồng 2017; mật độ 1300 cây/ha	Diện tích rừng trồng đã có trữ lượng
Tổng cộng			4,935			4,296		